TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **148**/2017/QĐST- HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2017/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T 2, xã B, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn, giữa: Chị **Nông Thị L** và Anh **Bùi Văn H.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Bùi Quang T, sinh ngày 18/6/2011cho chị Nông Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Bùi Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*/tháng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017; phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau L hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Bùi Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung và vay nợ chung:* Các đương sự xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nông Thị L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí L hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003787 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Nông Thị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Bùi Văn H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Tú